

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày 30/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ

Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Nhàn

Ông Lưu Xuân Tiến

Thư ký phiên toà:

Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/HSST-QĐ ngày 16/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn V** - Sinh năm: 1979.

Nơi ĐKKHKT: Xóm M, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Đỗ Văn V - Sinh năm: 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1954; Vợ: Lưu Thị L - Sinh năm 1984 (Đã ly hôn năm 2016); Có 2 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

Ngày 27/3/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Ngày 29/5/2014 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 16/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Ngày 26/8/2017 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2018, đến ngày 12/02/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Công T – Sinh năm: 1985; Hiện trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (Anh Nguyễn Công T vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Cao Bá T – Sinh năm: 1978; Hiện trú tại: Số 4/35, đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. (Anh Cao Bá T vắng mặt tại phiên tòa);.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/02/2018 sau khi ăn cơm ở nhà bố mẹ đẻ là ông Đỗ Văn V, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định xong, Đỗ Văn V đi bộ quanh thôn Đ với mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi V đến cuối thôn Đ thì phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Công T có để một chiếc xe mô tô Hon da Wave RSX màu xanh trắng BKS 18K1-237.56 ở trước cửa nhà và chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. V đứng quan sát thấy cửa cổng nhà anh T mở, xung quanh không có ai nên V đi vào trong sân rồi lén lút dắt lùi chiếc xe mô tô Hon da Wave RSX BKS 18K1-237.56 ra ngoài cổng được khoảng 10m. Sau đó V quay đầu xe và ngồi lên xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi ra đường tỉnh lộ 487 và đường tỉnh lộ 490C lên thành phố Nam Định tìm nơi tiêu thụ. V điều khiển xe mô tô BKS 18K1-237.56 đến nhà trọ của Cao Bá T ở khu C1, 5 tầng phường T, thành phố N nhờ T bán hộ xe. Khi đến nơi, V để xe ở dưới sân rồi đi lên tầng 2 gặp T. V nói với T là có chiếc xe mô tô RSX không có đăng ký nhờ T bán giúp. T đồng ý và hỏi V về giấy tờ xe thì V bảo không mang theo. T bảo V ngồi chờ để T mang xe đi tìm nơi bán. T gọi điện thoại cho Nguyễn Đức C, sinh năm 1956 là người quen của T nhờ C bán giúp. C bảo T mang xe ra ngã tư G, tỉnh Thái Bình gặp người đàn ông tên là H để bán xe. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 18K1-237.56 đến ngã tư G, tỉnh Thái Bình để gặp H. Khi đến nơi, H đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng, T nhận tiền rồi giao xe cho H và bắt xe ô tô đi về nhà trọ đưa cho V 1.000.000 đồng. V nhận tiền rồi đi bộ về nhà và tiêu xài hết số tiền vừa bán xe. Anh T sau khi phát hiện xe mô tô BKS 18K1-237.56 của mình bị mất, đã trình báo Cơ quan Công an huyện Nam Trực. Đến ngày 06/02/2018, Đỗ Văn V đến Công an huyện Nam Trực đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 áo vest màu bạc đã cũ; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ xanh đã cũ; 01 quần bò màu xanh đã cũ; 01 đôi giày thể thao màu đen, để

màu trắng, viền màu đỏ đã cũ; Nội dung trích xuất camera của nhà ông Nguyễn Văn Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KLĐG ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 18K1-237.56 số khung Y071690, số máy E6112153 đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá là 7.700.000đ (*Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Tại cơ quan CSĐT bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 24/CT - VKS ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Văn V từ 27 tháng đến 30 tháng tù.
3. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) của Cao Bá T sung Quỹ Nhà nước. Tuyên trả cho bị cáo 01 áo vest màu bạc đã cũ; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ xanh đã cũ; 01 quần bò màu xanh đã cũ; 01 đôi giày thể thao màu đen, đế màu trắng, viền màu đỏ đã cũ.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Nam Trực giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/02/2018 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Công T, Đỗ Văn V đã lén lút vào sân nhà anh T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh trắng BKS 18K1-237.56 đã qua sử dụng có trị giá là 7.700.000 đồng đem đi thành phố N nhờ Cao Bá T bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ vào nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình bị cáo kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chiếc xe mô tô BKS 18K1-237.56 không truy thu được, gia đình của Đỗ Văn V đã bồi thường cho anh Nguyễn Công T số tiền 2.000.000 đồng, anh T đã nhận và không yêu cầu V bồi thường gì thêm, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với Cao Bá T đã bán hộ xe mô tô cho V, T không biết đó là tài sản do V trộm cắp mà có nên hành vi của T không cấu thành tội phạm và không xử lý bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, T được hưởng lợi 2.000.000 đồng từ việc bán xe do trộm cắp mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Cao Bá T sung Quỹ Nhà nước; Tuyên trả cho bị cáo 01 áo vest màu bạc đã cũ; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ xanh đã cũ; 01 quần bò màu xanh đã cũ; 01 đôi giày thể thao màu đen, đế màu trắng, viền màu đỏ đã cũ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2018.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Đỗ Văn V 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/2/2018.

2.Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) của Cao Bá T sung Quỹ Nhà nước. Tuyên trả cho bị cáo 01 áo vest màu bạc đã cũ; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ xanh đã cũ; 01 quần bò màu xanh đã cũ; 01 đôi giày thể thao màu đen, đế màu trắng, viền màu đỏ đã cũ.

3.Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện Nam Trực
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định
- Bị cáo, Lưu HS; Lưu VP.

Bùi Xuân Thọ